

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 29-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Điền
2. Bà Bùi Thị Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo L, sinh ngày 19/5/1992 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Đường DD, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng; không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án: Bản án số 140/2010/HSST ngày 26/10/2010 TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Chống người thi hành công vụ"; Bản án số 21/2013/HSST ngày 19/3/2013 TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; tạm giữ từ ngày 06 tháng 5 năm 2017, tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2017; có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Đức T, sinh năm: 1983, nơi cư trú tại: Đường TĐT, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Bảo L bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/10/2016, Nguyễn Bảo L đi xe mô tô chở bạn gái là Nguyễn Thị Thu H đến chỗ mẹ H là bà Nguyễn Thị Tổ U tại khu vực vườn hoa Nguyễn Văn Trỗi chơi. Tại đây, L thấy bà U đang cãi nhau với các anh Trần Đức T (sinh năm: 1983, trú tại: Đường TĐT, quận LC, Hải Phòng) và Nguyễn Đức G (sinh năm: 1985, trú tại: Đường VN, quận LC, Hải Phòng) thì vào can ngăn. L nói: *“Thôi anh ơi toàn chỗ người quen”* thì G chửi lại và sau đó cùng T đuổi đánh L. L bỏ chạy vào khu vực ngõ Trương Hán Siêu, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tại đây, L điện thoại cho H1 là bạn quen ngoài xã hội (chưa xác định được lai lịch) đến với mục đích để đánh T và G. Khoảng 15 phút sau, H1 đi xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) cùng 01 đối tượng tên là T1 bạn của H1 (chưa xác định được lai lịch) cầm theo 02 con dao (mỗi con dao dài khoảng 60 cm, rộng khoảng 07 cm, có một lưỡi sắc, cán dao bằng sắt, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng) đến gặp L rồi cả ba cùng quay lại khu vực Vườn hoa Nguyễn Văn Trỗi. Trên đường đi, L lấy 01 con dao kẹp vào đùi. Khi đến khu vực vườn hoa Nguyễn Văn Trỗi, L thấy anh T vẫn đứng ở đó nên nhảy xuống, tay phải cầm dao chém 01 nhát vào vùng gáy anh T trong tư thế anh T đang đứng quay lưng lại phía L. Sau đó L bỏ chạy vào trong chợ Cổ Đạo, vứt dao ở trong chợ rồi đi xe taxi về nhà; H1 và T1 bỏ đi đâu L không rõ.

Tại bản kết luận Giám định pháp y số 444 ngày 31/10/2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận về thương tích của anh Trần Đức T như sau: *“Nạn nhân bị: 01 vết thương phần mềm vùng gáy có kích thước lớn, không tổn thương xương cột sống cổ.... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng gáy gây nên là 12%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên”*.

Ngày 06/5/2017, Nguyễn Bảo L bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bảo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định, khoảng 21 giờ ngày 24/10/2016, Nguyễn Bảo L có hành vi dùng dao chém 01 nhát vào vùng gáy gây thương tích làm giảm 12% sức khỏe của anh Trần Đức T tại khu vực vỉa hè Vườn hoa Nguyễn Văn Trỗi, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Về chứng cứ của vụ án: Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng là con dao L vứt trong chợ Cổ Đạo nhưng không thu hồi được; chiếc sim điện thoại L sử dụng để liên lạc với H1 là sim rác sau đó L đã vứt đi nên không xác định được số điện thoại di động của H1.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường và đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với 02 tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Bảo L phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với 02 tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị:

Áp dụng các điểm a, i khoản 1; khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo L từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị cáo đã cùng gia đình mình bồi thường cho người bị hại nhưng người bị hại không nhận vì lý do thông cảm cho hành vi và hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, nên không đặt ra phần bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo L khai nhận đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh T tại khu vực Vườn hoa Nguyễn Văn Trỗi, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng diễn ra vào tối ngày 24 tháng 10 năm 2016 như nội dung nêu trên.

Trong vụ án này còn có hai đối tượng liên quan là H1 và T1 hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về cộng đồng, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Bảo L tại phiên tòa về hành vi "Cố ý gây thương tích" tại khu vực vỉa hè Vườn hoa Nguyễn Văn Trỗi, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 10 năm 2016 phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Bảo L đã thực hiện hành vi cầm dao chém 01 nhát vào vùng gáy anh T. Theo kết luận Giám định pháp y thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng gáy gây nên là 12%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi dùng dao chém anh T làm giảm 12% sức khỏe, theo quy định tại tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17 tháng 4 năm 2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, dao sắc nếu sử dụng để tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công thì được coi là dùng hung khí nguy hiểm.

Do hậu quả anh T bị thương tích giảm 12% sức khỏe vì vậy hành vi trên của bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 .

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Tại Cơ quan Điều tra, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho người bị hại nhưng người bị hại không nhận vì lý do thông cảm cho hành vi và hoàn cảnh khó khăn của bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong sự việc trên, khi xảy ra cãi nhau giữa người bị hại và mẹ của bạn bị cáo, bị cáo đến can ngăn và nói: *"Thôi anh ơi toàn chỗ người quen"*, lẽ ra người bị hại phải có cách xử sự đúng mực thì người bị hại lại cùng bạn bè dùng cốc thủy tinh, ghế đuổi đánh bị cáo, việc này người bị hại cũng có một phần

lỗi. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất (Quyết định số 943/HĐNN ngày 26 tháng 12 năm 1986; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (Quyết định số 585 ngày 19 tháng 5 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam). Với các tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình năm 1999 sự để áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm hại đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng theo Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết 144/2016/QH13; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 phân tích so sánh các điều khoản tương ứng tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù) có quy định một hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 (khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù) của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy cần áp dụng quy định có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt nhẹ hơn đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho bị cáo khi pháp luật có sự thay đổi.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Người bị hại từ chối nhận tiền bồi thường vì thông cảm cho hành vi và hoàn cảnh khó khăn của bị cáo nên không có việc bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết 144/2016/QH13; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo L 30 (ba mươi) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, ngày 05/5/2017.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với người bị hại đều được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- Chi cục THADS Q. Hồng Bàng;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Diên Trần Thị Hương

Phạm Trung Dũng